TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG XƯƠNG** **TỈNH THANH HOÁ** Số: 134/2019/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Quảng Xương, ngày 22 tháng 7 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 131/2019/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Anh Trần Văn P - Sinh năm: 1977

Bị đơn: Chị Lê Thị P - Sinh năm: 1976

Đều có địa chỉ tại: Thôn Y, xã Y, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Khoản 1 Điều 6; Khoản 7 Điều 26; Điểm a Khoản 5, Điểm a Điểm b Khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 7 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12/7/2019 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Anh Trần Văn P - Sinh năm: 1977

Bị đơn: Chị Lê Thị P- Sinh năm: 1976

Đều có địa chỉ tại: Thôn Y, xã Y, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân**:** Anh Trần Văn P và chị Lê Thị P thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh P và chị P có 02 con chung là: Trần Văn Bảo M, sinh ngày 29/8/2006 và Trần Văn Bảo C, sinh ngày 02/4/2011. Anh P và chị P thống nhất: Chị P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả cháu Bảo M và Bảo C. Anh P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị P mỗi một cháu 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng)/1 tháng, 2 cháu bằng

3.000.000 đồng (ba triệu đồng) kể từ tháng 8/2019 cho đến khi 2 cháu tròn 18 tuổi. Anh P có quyền và nghĩa vụ đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh P và chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh P và chị P thống nhất: Anh Phong nộp 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí Anh đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2016/0001576 ngày 03/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa. Anh P đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 luật thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7,9. Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND h. Quảng Xương;
- Cơ quan Thi hành án dân sự;
- UBND xã Y;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trịnh Thị Hà